TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 22-23/7/2017 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo tóm tắt quy trình, công cụ, nội dung tự đánh giá của Nhà trường và quy trình, công cụ, nội dung đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 15/15/16.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên cho thấy, số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 52 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 85,2%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục 1)*.

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

Trường Đại học Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số: 29 /NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	100% đạt
Tiêu chí 2.1	Đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Chưa đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	71,4% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Chưa đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	88,9% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Chưa đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	85,7% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Đạt

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số: 24 /NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 7 năm 2017
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2012-2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ và định hướng phát triển của Trường; mục tiêu giáo dục phù hợp với Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học; cơ cấu tổ chức được xác định trong quy chế tổ chức và hoạt động, được triển khai hoạt động theo quy định của Đại học Thái Nguyên, của Điều lệ trường đại học; có chiến lược phát triển theo giai đoạn với các mục tiêu cụ thể; các chương trình đào tạo mở mới, điều chỉnh cơ bản tuân thủ quy trình; nội dung các chương trình đào tạo khá hợp lý, có tính liên thông; các loại hình đào tạo khá đa dạng đáp ứng nhu cầu của người học, việc chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ tương đối có hiệu quả; phương pháp dạy học được chú trọng đổi mới; kết quả học tập được thông báo kịp thời, văn bằng được cấp theo quy định; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng được lập kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế; đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu; cán bộ viên chức được đảm bảo các quyền dân chủ, được tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt; hoạt động khoa học công nghệ được lập kế hoạch cho từng giai đoạn, phù hợp với sứ mạng của Nhà trường và được triển khai tổ chức thực hiện thông qua kế hoạch hoạt động hàng năm; kết quả nghiên cứu đã có một số đóng góp đáng kể cho việc phát triển chương trình đào tạo, cung cấp học liệu, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên; hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ theo quy định hiện hành; đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác với một số cơ sở giáo dục, tổ chức ở nước ngoài, được khai thác khá hiệu quả, góp phần tăng nguồn lực cho Nhà trường; cơ sở vật chất được quy hoạch, đảm bảo đủ các phòng học; các trang thiết bị thực hành thí nghiệm đáp ứng cơ bản yêu cầu phục vụ đào tạo và nghiên cứu; có kế hoạch phát triển nguồn thu; công tác lập kế hoạch tài chính được chuẩn hóa, công khai hóa theo quy định của Nhà nước và của Đại học Thái Nguyên; việc quản lý tài chính về cơ bản tuân thủ theo quy định.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

i. Nên tiếp tục tổ chức nghiên cứu và triển khai Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tổ chức thảo luận rộng rãi trong cán bộ giảng viên, làm phong phú và sâu sắc thêm tuyên bố mục tiêu của Nhà trường, đáp ứng kỳ vọng đa dạng của xã hội đối với một trường đại học chuyên về đào tạo giáo viên; có các biện pháp tích cực để chuyển hóa sứ mạng, mục tiêu vào trong tất cả các hoạt động của Nhà trường;

ii. Cần rà soát, đánh giá hiệu quả về cơ cấu tổ chức, chất lượng hoạt động của các đơn vị để nâng cao tính hiệu quả trong quản lý và phù hợp với sự phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn; phân tích, đánh giá để có lộ trình điều chỉnh, sáp nhập, thành lập mới một số phòng/ban chức năng nhằm đáp ứng với thực tiễn hoạt động; từng bước tinh giảm bộ máy hành chính cũng như lực lượng lao động của một số đơn vị; Đảng bộ Trường cần xây dựng chương trình, đề án công tác, chuyên đề chuyên sâu nhằm định hướng thực hiện sứ mạng, mục tiêu, đặc biệt kế hoạch chiến lược, các kế hoạch dài hạn, trung hạn, kế hoạch nhiệm vụ hằng năm; tăng cường phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và cơ chế giám sát, đánh giá đối với tất cả các hoạt động của Nhà trường;

iii. Cần nghiên cứu phát triển các hướng đào tạo chuyên sâu phù hợp với chủ trương đổi mới chương trình và sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi mở mới, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đồng đều ở tất cả các ngành, trình độ và hình thức đào tạo, lưu ý tăng tính tích hợp và tỷ lệ % các môn học/học phần liên thông ngang thuộc khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp (kiến thức ngành) trong các chương trình đào tạo đại học hệ chính quy; giám sát, đánh giá thường xuyên việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, lưu ý đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành thí nghiệm, điều kiện thực tập, thực tế đầy đủ đối với các hệ đào tạo; tăng cường bồi dưỡng các kỹ năng mềm, năng lực ngoại ngữ và tin học cho người học đáp ứng yêu cầu hội nhập ASEAN;

iv. Cần có kế hoạch chi tiết với lộ trình cụ thể, phù hợp để thực hiện việc chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ đối với tất cả các chương trình đào tạo; áp dụng triệt để công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo; tổ chức đánh giá mối tương quan giá trị kết quả thi của nhóm câu hỏi mục tiêu theo quy định; cải tiến tích cực việc đánh giá người học để đảm bảo đánh giá đúng năng lực học tập của người học; đầu tư đúng mức để xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi và cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của tất cả các đối tượng người học sau khi tốt nghiệp;

v. Cần xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch ngành/chuyên ngành đào tạo, định hướng nghiên cứu, quy hoạch đội ngũ gắn với mục tiêu phát triển của Nhà trường; thường xuyên rà soát các văn bản quản lý điều hành liên quan đến lĩnh vực tổ chức cũng như đánh giá, giám sát các hoạt động để có biện pháp điều chỉnh kịp thời các vấn đề liên quan đến đội ngũ; xây dựng các chỉ số (KPI) cụ thể trong việc đánh giá năng lực của cán bộ; cân đối tỉ lệ sinh viên/giảng viên của từng ngành đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp, lưu ý đảm bảo sự cân đối về độ tuổi và sự kế thừa về thâm niên công tác; có kế hoạch và thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực dùng chung trong Đại học Thái Nguyên;

vi. Cần đổi mới các nội dung và hình thức giáo dục, tuyên truyền, xây dựng lối sống lành mạnh; giáo dục đạo đức và pháp luật cần được thể hiện trong từng hoạt động của Trường; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên có sự tham gia hướng dẫn của giảng viên; sứ mạng, mục tiêu, hệ giá trị của Nhà trường cần được thể hiện và lồng ghép trong tất cả các hoạt động đào tạo, phục vụ và hỗ trợ người học trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp; xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi của người học, dữ liệu về việc làm, thu nhập và phản hồi của người sử dụng lao động về người học tốt nghiệp cần được phân tích, đánh giá và sử dụng hiệu quả;

vii. Cần tin học hóa và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động khoa học công nghệ, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ của Trường; gắn kết nghiên cứu với đào

tạo; khuyến khích các hướng nghiên cứu phục vụ trực tiếp việc cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường; có các giải pháp đồng bộ tăng tỷ lệ % đề tài nghiên cứu ứng dụng triển khai thực tế tại địa phương; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, khai thác các dự án đề tài theo đơn đặt hàng của địa phương, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp; tăng cường hợp tác chuyển giao công nghệ nhằm tăng nguồn thu cho Nhà trường;

viii. Cần sớm có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định đã thực hiện phù hợp với tình hình mới; sớm ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện việc quản lý đoàn ra, đoàn vào; tìm kiếm và mở rộng các mối quan hệ hợp tác mới với các cơ sở giáo dục, tổ chức nghiên cứu ở các quốc gia để gia tăng mức độ quốc tế hóa và đa dạng hóa các nội dung hợp tác; có kế hoạch tập trung nguồn lực và khai thác tối đa các lợi thế cạnh tranh để xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác quốc tế;

ix. Cần rà soát và bổ sung đầy đủ học liệu cho các ngành đào tạo, nhất là các chuyên ngành đào tạo sau đại học; sớm liên kết với Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện của các trường đại học sư phạm khác để khai thác chung nguồn học liệu; hoàn thiện việc sửa chữa và nâng cấp các khu nhà học, nhà thí nghiệm; sớm lắp đặt các thiết bị trợ giảng đầy đủ cho các phòng học lớn; phủ sóng wifi cho khuôn viên Trường; sớm có kế hoạch mở rộng diện tích đất xây dựng Trường, khu ký túc xá và sử dụng hiệu quả diện tích đất dùng chung của Đại học Thái Nguyên; rà soát, hoàn chỉnh hệ thống phòng chống cháy nổ ở các khu vực trong Trường;

x. Cần có kế hoạch chiến lược tăng nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và sản xuất, góp phần tăng mức độ tự chủ tài chính của Nhà trường; sớm thực hiện triệt để những kiến nghị được nêu trong các kết luận kiểm toán; phát huy vai trò của thanh tra nhân dân, thanh tra – pháp chế trong công tác quản lý tài chính; tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư; xem xét giải pháp khắc phục việc dạy vượt giờ quá nhiều để giảng viên đầu tư thời gian cho nghiên cứu và sản xuất; tăng đầu tư mồi cho nghiên cứu khoa học, góp phần tăng nguồn thu từ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và thực hiện sứ mạng của Trường như là một trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.